

Ngày	16,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.2%	8.7%	-6.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,010 - 18,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	246
Số lượng CPLH (CP)	15,092,326
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.64
EPS	-149
P/E	-109.5

DT thuần

Q1/24

293

tỷ VNĐ

QoQ: ▼97.0| -24.8%

YoY: ▲ 22.0| 8.3%

LN trước thuế

Q1/24

-2.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.98| -62.0%

YoY: ▼6.62| -163%

LN sau thuế

Q1/24

-2.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.56| -156%

YoY: ▼5.81| -179%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▼ 4.5%

DT thuần

2023

1,237

tỷ VNĐ

YoY: ▼78.0| -5.9%

LN trước thuế

2023

4.62

tỷ VNĐ

YoY: ▼52.3| -91.9%

LN sau thuế

2023

3.71

tỷ VNĐ

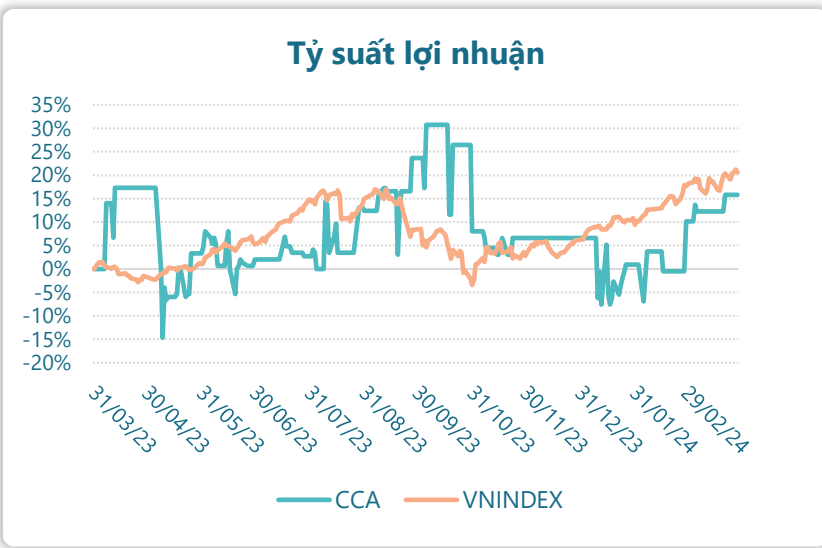
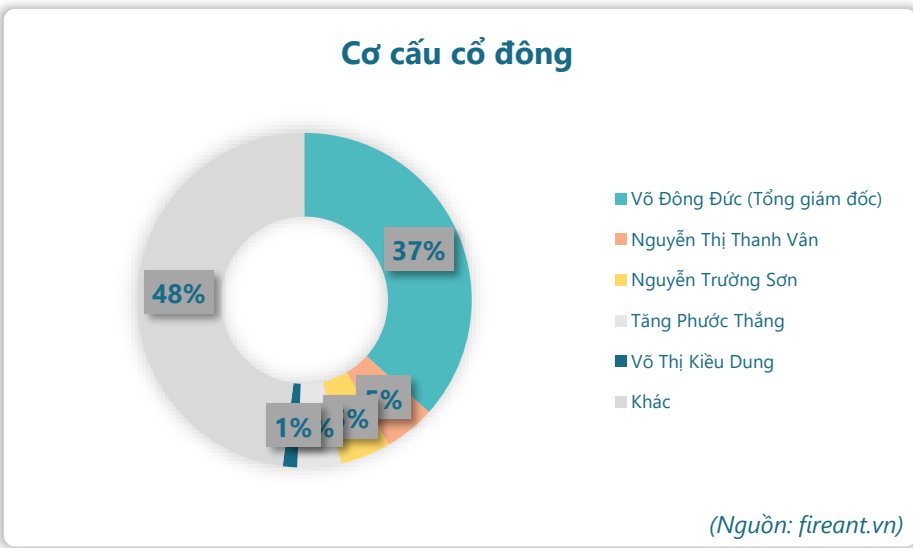
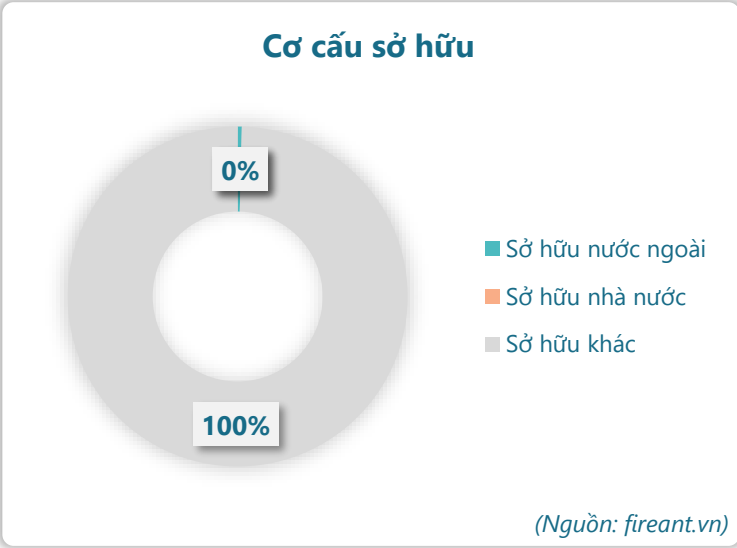
YoY: ▼39.7| -91.5%

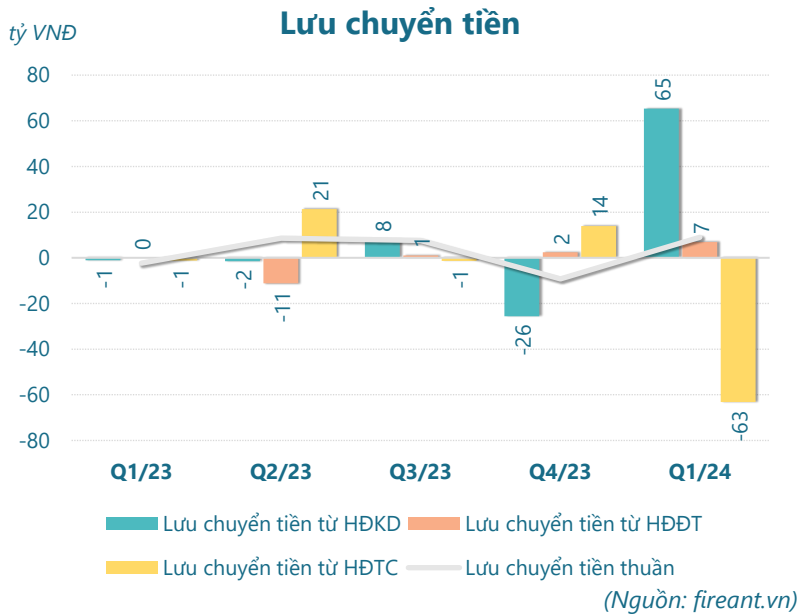
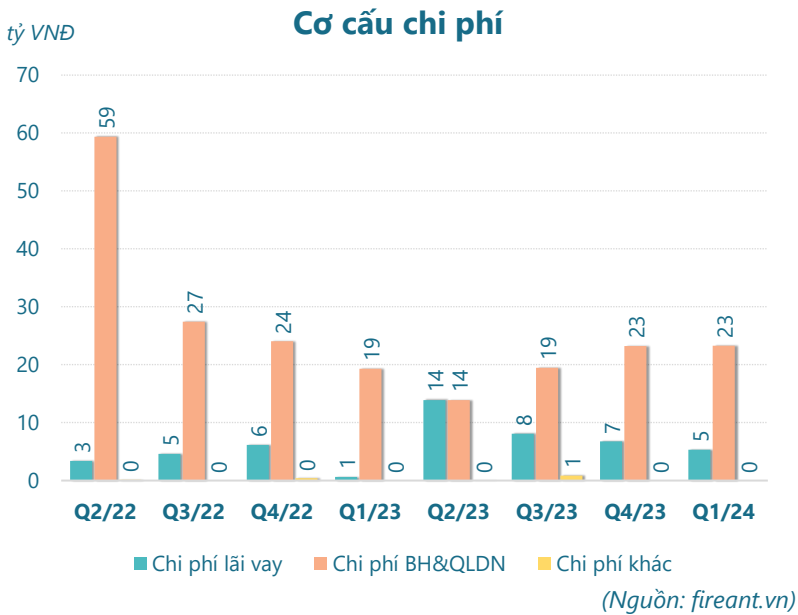
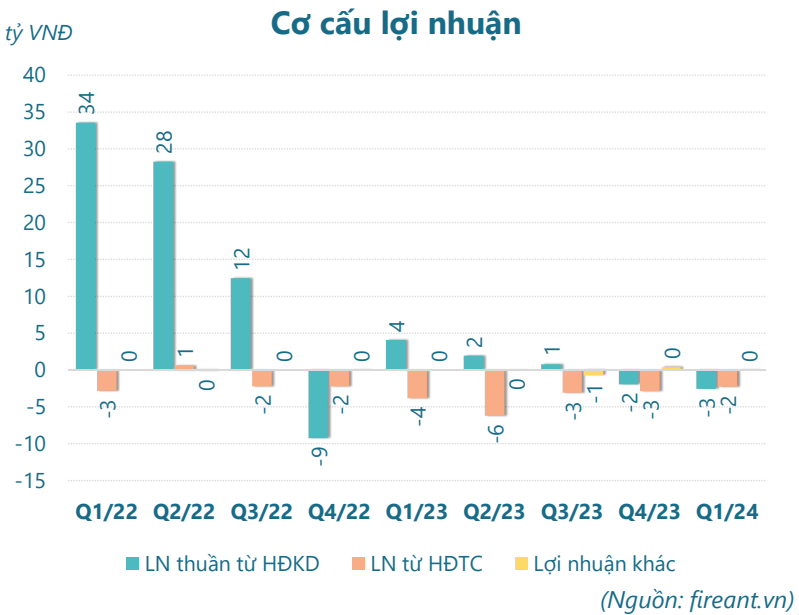
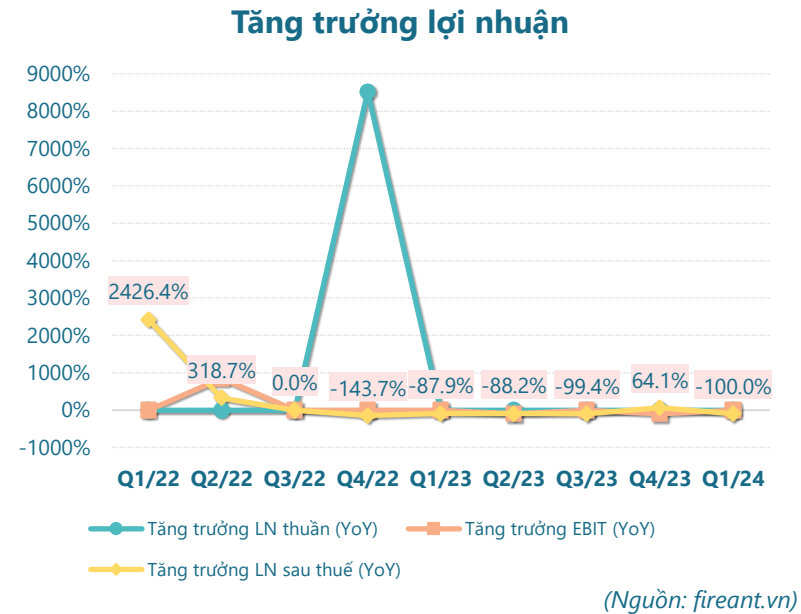
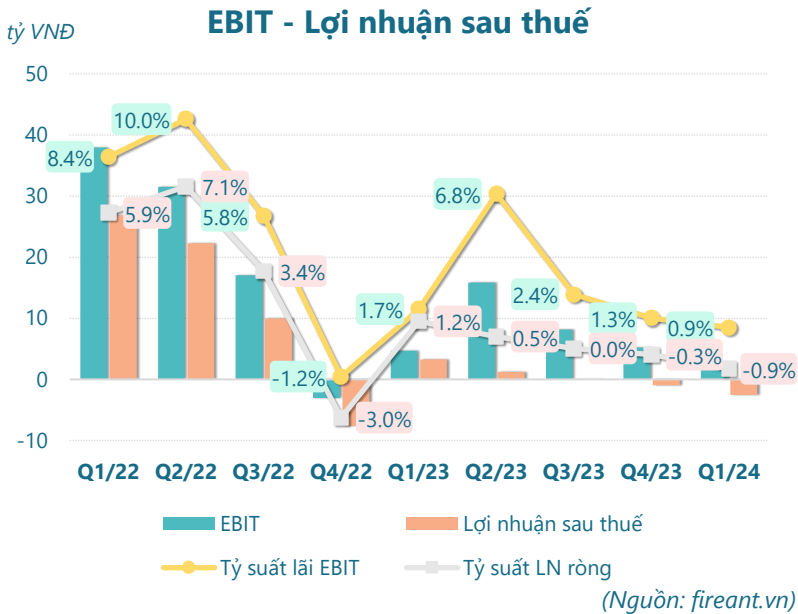
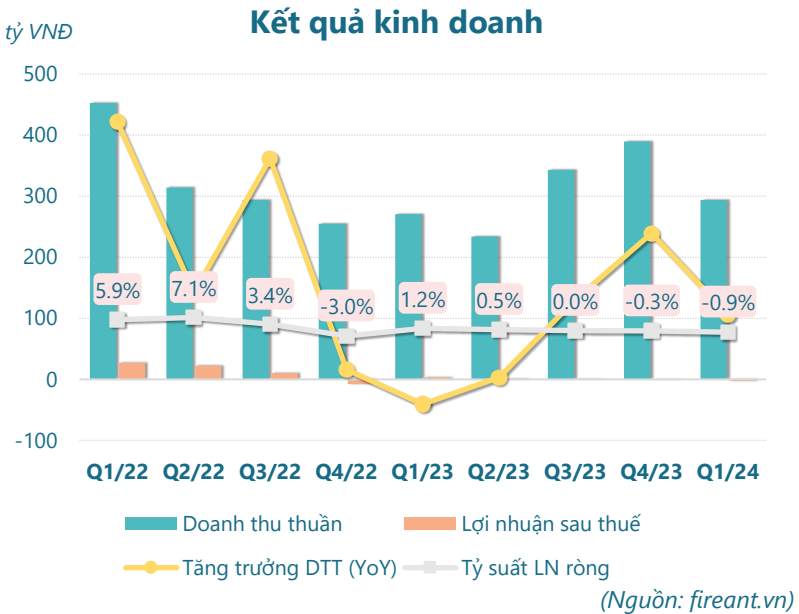
ROE

2023

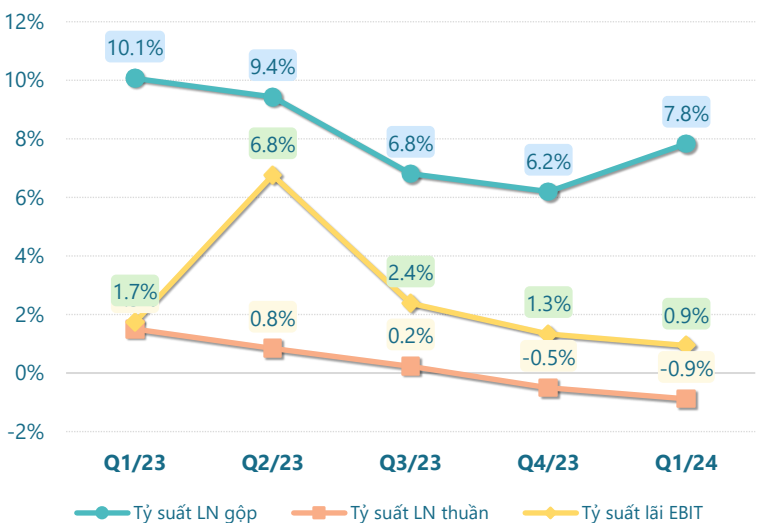
1.5%

+/- YoY: ▼ 16.5%



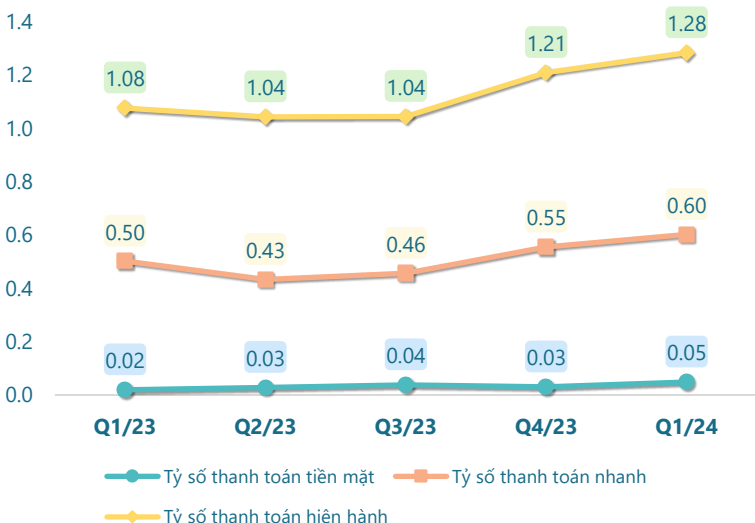


Tỷ suất lợi nhuận



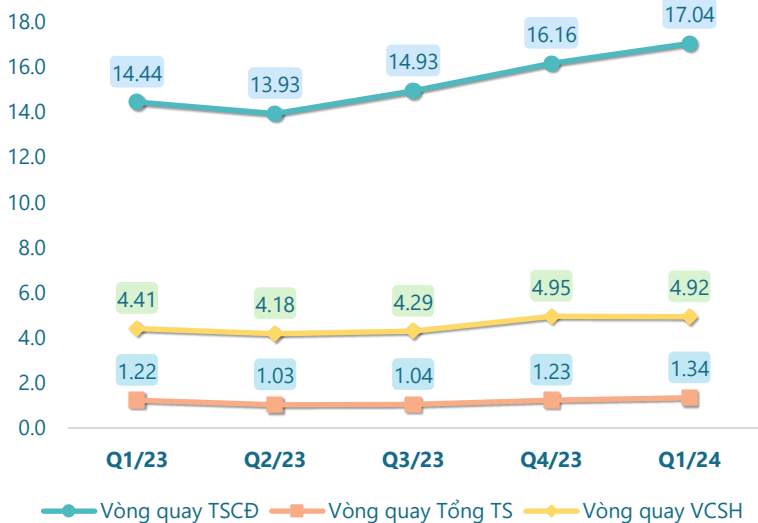
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



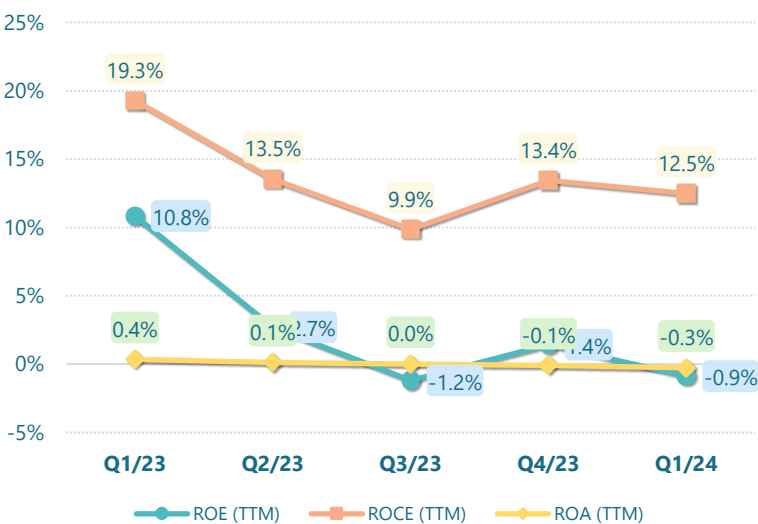
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



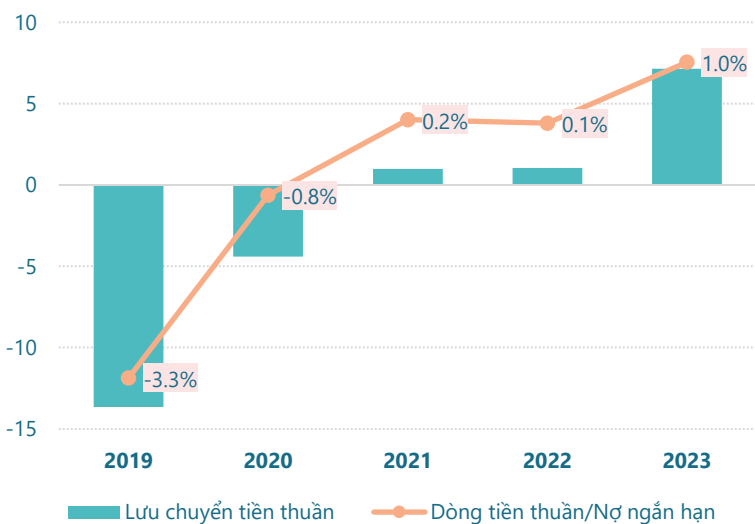
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



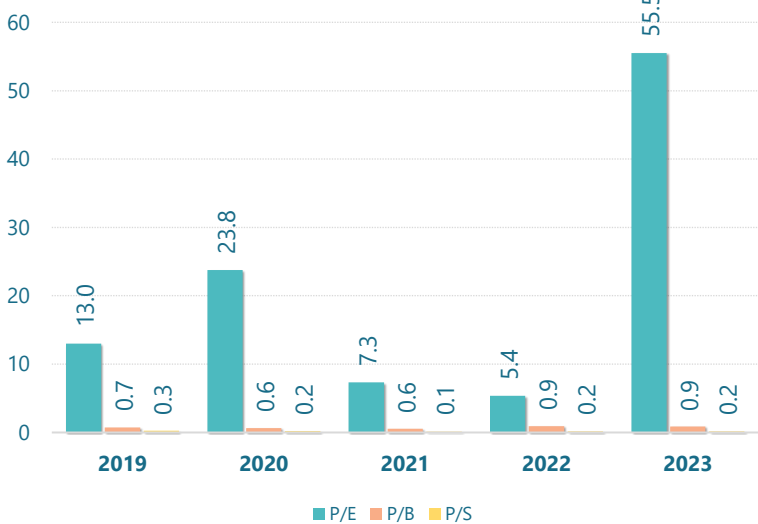
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)